

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TÌNH HÌNH VI PHẠM PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRÊN THẾ GIỚI VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ ĐỐI VỚI VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ở VIỆT NAM

TS. Nguyễn Văn Nùng
Bộ Công An

Trong mấy thập niên gần đây, đặc biệt những năm đầu thế kỉ XXI, tình trạng ô nhiễm môi trường trên thế giới ngày càng trở nên nghiêm trọng. Môi trường bị ô nhiễm do tác động của nhiều yếu tố khác nhau, trong đó có tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường do chính con người gây ra.

Hiện nay ở nhiều nước trên thế giới, choáng ngợp trước những lợi nhuận lớn do khai thác các nguồn tiềm năng có sẵn trong tự nhiên mang lại, nhiều loại tội phạm trong lĩnh vực môi trường đã xuất hiện và hoạt động bằng những phương thức, thủ đoạn rất tinh vi. Bọn tội phạm chặt phá rừng hoạt động ngang nhiên và trắng trợn. Đôi khi được cả những phần tử thoái hoá, biến chất trong bộ máy Nhà nước tiếp tay, nên chúng càng có điều kiện hoạt động, xem thường pháp luật, thậm chí còn có những trường hợp tội phạm tấn công người thi hành công vụ, làm tổn thất cả về người và của cho các cơ quan bảo vệ pháp luật. Tình trạng vi phạm pháp luật bảo vệ nguồn tài nguyên rừng diễn ra ở nhiều nước, nhưng tập trung chủ yếu vẫn là những quốc gia có diện tích rừng lớn như Braxin, Đức, Nga và lưu vực sông Amazôn, Côngô... Tác động xấu của con người đối với rừng đã làm cho diện tích rừng trên thế giới ngày càng thu hẹp. Theo tài liệu công bố của Quỹ Quốc tế về Bảo vệ thiên nhiên (WWF), diện tích rừng ở mấy thập kỉ cuối thế kỷ XX, đặc biệt trong những năm

gần đây, giảm đi nhanh chóng. Trong suốt 20 năm qua, rừng amazon (Brasil) trung bình mỗi năm bị thu hẹp 19.000km²; Rừng nguyên sinh đã biến mất hơn 20% do hoạt động của con người. Bốn loại rừng bị huỷ diệt khá lớn là: rừng hỗn hợp và rừng ôn đới lá rộng 60%, rừng lá kim mỏng 30%, rừng ẩm nhiệt đới khoảng 45% và rừng khô nhiệt đới khoảng 75%.

Cùng với các hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ rừng, loại tội phạm săn bắt các loài động vật quý hiếm cũng diễn ra khá phổ biến ở nhiều quốc gia. Một mặt, do điều kiện kinh tế ở một số nước ngày càng nâng cao nên nhiều cá nhân trong xã hội có nhu cầu thưởng thức thịt thú rừng. Mặt khác, một số loài quý hiếm (bao gồm cả các loài cá biển) có giá trị kinh tế cao được sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau trong y học, cuộc sống, làm đồ trang trí..., nên chúng luôn là mục tiêu tìm kiếm và săn lùng, đặc biệt là loại tội phạm chuyên nghiệp nhằm thu lợi nhuận lớn. Loại tội phạm này cũng hoạt động rất trắng trợn, tinh vi, không từ một thủ đoạn nào; nhiều khi có tổ chức. Chúng chỉ sử dụng các loại phương tiện hiện đại để săn bắn, thả tay dùng mìn, xung điện, thuốc độc đánh bắt cá hoặc thú mà không nghĩ đến hậu quả xấu do những hành vi đó gây ra. Kết quả là trong vài thập kỷ gần đây, hàng ngàn loài động vật đã bị tiêu diệt hoặc suy thoái nghiêm trọng. Nếu tốc độ huỷ hoại tài nguyên cứ tiếp diễn

như hiện nay thì đến năm 2020 sẽ có khoảng 5-10% số loài trên thế giới bị tiêu diệt và số loài bị tiêu diệt tăng lên 25% vào giữa thế kỉ XXI¹.

Việc đưa rác thải công nghiệp ở các nước phát triển sang các nước khác là hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Theo báo cáo của Tổ chức Môi trường xanh thế giới, thời gian gần đây châu Á trở thành nơi chứa chất thải độc hại của phương Tây thay cho châu Phi, Trung Mĩ và Mỹ Latinh, do các khu vực này đóng cửa với chất thải độc hại. Ví dụ, vào những năm 90 của thế kỉ XX, các nước Canada, Đức, Anh đã chở trên 54 tấn chất thải độc hại đến châu Á. Hay từ năm 1990 trở lại đây, một số nước giàu như Mỹ, Canada, Anh, Đức, Úc.. đã xuất sang các nước nghèo một lượng rác thải khổng lồ khoảng 4 triệu tấn/năm². Rác thải sinh hoạt, ắc quy phế thải, nhôm, calimum, nhựa, chất thải y tế và hạt nhân từ Mĩ, châu Âu và Nhật Bản được đưa tới với mục đích tái sử dụng. Nhiều khi, việc đưa rác thải công nghiệp từ các nước phát triển sang các nước khác lại được chính chính phủ của những nước đó bật đèn xanh. Do sự phản đối trong công chúng và chính phủ các nước châu Á, việc buôn bán chất thải đã được ngăn chặn ở mức độ nhất định, nhưng chất thải độc hại vẫn tràn vào châu Á, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường ở khu vực này.

Từ năm 1967, nước Mỹ đã ban hành một hình phạt rất nặng về việc xử lý chất thải

không đúng quy định. Ở đó, muốn xử lý một tấn rác thải phải tốn ít nhất 276 đôla, nhưng đem ra nước ngoài thì chỉ mất vền vền 36 đôla. Vì vậy, trong những năm cuối thế kỉ XX, Bắc Kinh và nhiều nơi khác của Trung Quốc... đã nhận được nhiều kiện hàng vô chủ mà trong chứa toàn rác từ Mỹ gửi đến. Việc này làm mỗi nơi tổn thất ít nhất hơn 10 vạn đôla³.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp và đời sống của các quốc gia ngày càng nâng cao, lượng rác thải trên thế giới ngày càng gia tăng. Tuy nước Mỹ chỉ chiếm 5% dân số thế giới, nhưng hơn 25% lượng chất thải thế giới là từ Mỹ mà ra⁴. Mỗi năm Mỹ xuất sang nước khác hơn 2 triệu tấn chất thải bao gồm cả những phế thải có chứa nhiều độc tố nguy hiểm. Hành vi này thực tế đã đẩy sự ô nhiễm môi trường từ Mỹ sang các nước khác.

Môi trường nói chung và trái đất của chúng ta là một chỉnh thể thống nhất, mọi sinh vật trên trái đất đều có quan hệ mật thiết với nhau trong quá trình tồn tại và phát triển. Môi trường nơi này bị ảnh hưởng, bị tác động xấu do các hành vi vi phạm pháp luật gây ra sẽ ảnh hưởng tới môi trường ở khu vực khác và các nước khác. Vì thế, những vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trên thế giới trong bối cảnh toàn cầu hoá sẽ liên quan và ảnh hưởng trực tiếp đến việc bảo vệ môi trường nước ta.

Điều có thể dễ dàng nhận thấy đó là vấn đề ô nhiễm nguồn nước ở các con sông chảy qua nhiều quốc gia khác nhau. Việt Nam có

¹ Nguyễn Văn Ngừng: *Một số vấn đề về bảo vệ môi trường với phát triển kinh tế ở nước ta hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia, 2004, tr.104.

² Nguyễn Trần Quê. *Những vấn đề toàn cầu ngày nay*, NXB Khoa học xã hội, 1999, tr.150.

³ Sdd

⁴ Sdd

hiều con sông bắt nguồn từ nước ngoài chảy vào nội địa. Vấn đề phức tạp là ở chỗ, chúng ta không được toàn quyền sử dụng và khai thác tài nguyên trên các con sông, nhưng phải gánh chịu tình trạng ô nhiễm môi trường từ các nước thượng nguồn bởi vì nước ta nằm ở hạ lưu các con sông đó. Vì vậy, việc bảo vệ môi trường sống cho nhân loại là nhiệm vụ không phải của riêng quốc gia nào mà là nhiệm vụ chung của nhân loại, mọi quốc gia đều phải có trách nhiệm bảo vệ.

Xác định rõ môi trường có vai trò to lớn, quyết định đối với sự sống còn của cả nhân loại, ngay từ những năm 60, 70 của thế kỉ XX, vấn đề bảo vệ môi trường đã được nhiều nước trên thế giới đặc biệt quan tâm. Đã có nhiều hội nghị thượng đỉnh toàn thế giới về bảo vệ môi trường được tổ chức tại nhiều quốc gia như Thụy Điển (1972), Braxin (1992), New York (1997)... Đặc biệt, hệ thống pháp luật quốc tế về bảo vệ môi trường ra đời là sự thể hiện rõ nét nhất ý chí và nguyện vọng của mọi quốc gia trong việc giữ gìn môi trường chung cho nhân loại.

Mặc dù cả cộng đồng quốc tế bao gồm nhiều quốc gia ở tất cả các châu lục đều có tiếng nói và hành động trên thực tế để bảo vệ và giữ gìn cho môi trường sống trong sạch, song thực trạng tình hình vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trên thế giới trong mấy thập kỉ vừa qua đã làm cho tình trạng môi trường ngày càng xấu đi. Đây là vấn đề báo động chung cho cả nhân loại. Đã đến lúc mọi quốc gia cần phải ý thức sâu sắc là sự phát triển bền vững luôn có mối quan hệ ràng buộc với phát triển kinh tế xã hội, với sinh thái cộng đồng. Nếu mỗi quốc gia chỉ tập

trung bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên trong đó có đa dạng sinh học mà không quan tâm một cách đúng mức đến việc giữ gìn môi trường chung của cả cộng đồng cũng sẽ không giải quyết được nạn đói nghèo và không thể bảo vệ môi trường ở nước mình một cách bền vững được.

Hợp tác quốc tế trong bảo vệ môi trường phải được thể hiện dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú mới đảm bảo đạt được hiệu quả cao. Các nước phải cùng nhau cam kết ký các hiệp định về khai thác và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên, có nghĩa vụ và trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường, không gây ô nhiễm cho nhau.

Ngoài việc thống nhất phối hợp hành động, các nước cần tăng cường vai trò của hệ thống pháp luật trong bảo vệ môi trường. Luật quốc tế về bảo vệ môi trường có tác dụng to lớn trong việc ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, nhưng không hoàn toàn chấm dứt được sự vi phạm trong thực tế. Do vậy, để luật ban hành có hiệu lực, mọi quốc gia cần quan tâm tới việc giáo dục pháp luật, làm cho mọi người dân hiểu và làm theo luật, đồng thời phải có hình thức xử lý nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, phải có sự phối hợp hành động giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật ở các quốc gia.

Tài liệu tham khảo

1. Viện Nghiên cứu Dự báo chiến lược Khoa học và Công nghệ, *Giới, môi trường và phát triển ở Việt Nam*. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
2. Hoàng Hưng, *Con người và môi trường*. NXB Trẻ, 2000.